

Số: 129/2025/QĐST-HNGĐ TP. Tuyên Quang, ngày 27 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 95/2025/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Kiều Hoàng T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số nhà 73, tổ 7, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thu M**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số nhà 73, tổ 7, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Kiều Hoàng T** và chị **Nguyễn Thu M**. Anh **Kiều Hoàng T** và chị **Nguyễn Thu M** có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2014, quyển số 01/2014 do UBND thị trấn T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 25/9/2025.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Kiều Hoàng T và chị Nguyễn Thu M có hai con chung là Kiều Thiên B, sinh ngày 13/02/2015 và Kiều Bảo K, sinh ngày 22/9/2019. Giao con chung là Kiều Thiên B cho anh Kiều Hoàng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn; Giao con chung là Kiều Bảo K cho chị Nguyễn Thu M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn.

Anh Kiều Hoàng T và chị Nguyễn Thu M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Anh Kiều Hoàng T và chị Nguyễn Thu M đều xác định không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung*: Anh Kiều Hoàng T và chị Nguyễn Thu M đều xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về án phí*:

+ Anh Kiều Hoàng T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000405 ngày 30/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho anh Kiều Hoàng T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Chị Nguyễn Thu M không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND thị trấn T (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan